

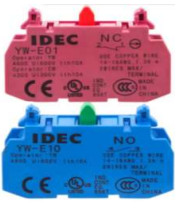
Price list Idec 2025

saigonelectric.vn

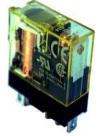
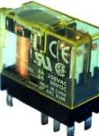
Đèn báo F22	Mã hàng	Màu	Số lượng đặt theo hộp	đơn giá 2025
Đèn báo 220V AC/DC				
	YW1P-1EQM3R	đỏ	5	86,000
	YW1P-1EQM3Y	vàng	5	86,000
	YW1P-1EQM3G	xanh lá	5	99,000
	YW1P-1EQM3S	xanh dương	5	99,000
	YW1P-1EQM3W	trắng	5	97,000
	YW1P-1EQM3PW	trắng sáng	5	110,000
	YW1P-1EQM3A	hồ phách	5	97,000
Đèn báo 24V AC/DC				
	YW1P-1EQ4R	đỏ	5	86,000
	YW1P-1EQ4Y	vàng	5	86,000
	YW1P-1EQ4G	xanh lá	5	99,000
	YW1P-1EQ4S	xanh dương	5	110,000
	YW1P-1EQ4W	trắng	5	97,000
	YW1P-1EQ4PW	trắng sáng	5	110,000
	YW1P-1EQ4A	hồ phách	5	94,000
Đèn báo 110V AC/DC				
	YW1P-1EQHR	đỏ	5	97,000
	YW1P-1EQHY	vàng	5	97,000
	YW1P-1EQHG	xanh lá	5	110,000
	YW1P-1EQHS	xanh dương	5	116,000
	YW1P-1EQHPW	trắng sáng	5	116,000
	YW1P-1EQHA	hồ phách	5	100,000
Đèn báo UNIBODY 220V AC				
	YW1P-1UQM3R	đỏ	5	80,000
	YW1P-1UQM3Y	vàng	5	80,000
	YW1P-1UQM3G	xanh lá	5	88,000
	YW1P-1UQM3S	xanh dương	5	88,000
	YW1P-1UQM3W	trắng	5	90,000
	YW1P-1UQM3PW	trắng sáng	5	113,000
	YW1P-1UQM3A	hồ phách	5	90,000
Đèn báo UNIBODY 24V AC/DC				
	YW1P-1UQ4R	đỏ	5	85,000
	YW1P-1UQ4Y	vàng	5	85,000
	YW1P-1UQ4G	xanh lá	5	95,000
	YW1P-1UQ4S	xanh dương	5	99,000
	YW1P-1UQ4W	trắng	5	87,000
	YW1P-1UQ4PW	trắng sáng	5	113,000
	YW1P-1UQ4A	hồ phách	5	87,000

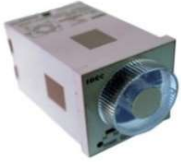
Nút nhấn không đèn F22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Số lượng đặt theo hộp	Đơn giá 2025
Nút nhấn nhà, không đèn, phi 22					
	YW1B-M1E01R	đỏ	1NC	5	70,000
	YW1B-M1E10R	đỏ	1NO	5	70,000
	YW1B-M1E10Y	vàng	1NO	5	70,000
	YW1B-M1E10G	xanh lá	1NO	5	70,000
	YW1B-M1E10B	đen	1NO	5	81,000
	YW1B-M1E10S	xanh dương	1NO	5	87,000
	YW1B-M1E10W	trắng	1NO	5	87,000
	YW1B-M1E11R	đỏ	1NO + 1NC	5	114,000
	YW1B-M1E11Y	vàng	1NO + 1NC	5	122,000
	YW1B-M1E11G	xanh lá	1NO + 1NC	5	114,000
	YW1B-M1E11B	đen	1NO + 1NC	5	125,000
	YW1B-M1E11S	xanh dương	1NO + 1NC	5	125,000
	YW1B-M1E11W	trắng	1NO + 1NC	5	125,000
Nút nhấn giữ, không đèn, phi 22					
	YW1B-A1E01R	đỏ	1NC	5	123,000
	YW1B-A1E10R	đỏ	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E10Y	vàng	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E10G	xanh lá	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E10B	đen	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E10S	xanh dương	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E10W	trắng	1NO	5	123,000
	YW1B-A1E11R	đỏ	1NO + 1NC	5	158,000
	YW1B-A1E11Y	vàng	1NO + 1NC	5	158,000
	YW1B-A1E11G	xanh lá	1NO + 1NC	5	158,000
	YW1B-A1E11B	đen	1NO + 1NC	5	158,000
	YW1B-A1E11S	xanh dương	1NO + 1NC	5	158,000
	YW1B-A1E11W	trắng	1NO + 1NC	5	158,000
Nút dừng khẩn phi 22					
	YW1B-V4E01R	Đỏ	1NC	5	114,000

Nút nhấn có đèn F22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Số lượng đặt theo hộp	đơn giá 2025
Nút nhấn nhà, có đèn, 220V AC/DC					
	YW1L-M2E01QM3R	đỏ	1NC	5	163,000
	YW1L-M2E10QM3R	đỏ	1NO	5	163,000
	YW1L-M2E10QM3Y	vàng	1NO	5	177,000
	YW1L-M2E10QM3G	xanh lá	1NO	5	191,000
	YW1L-M2E11QM3R	đỏ	1NO + 1NC	5	200,000
	YW1L-M2E11QM3Y	vàng	1NO + 1NC	5	228,000
	YW1L-M2E11QM3G	xanh lá	1NO + 1NC	5	232,000
Nút nhấn nhà, có đèn, 24V AC/DC					
	YW1L-M2E01Q4R	đỏ	1NC	5	167,000
	YW1L-M2E10Q4R	đỏ	1NO	5	176,000
	YW1L-M2E10Q4Y	vàng	1NO	5	176,000
	YW1L-M2E10Q4G	xanh lá	1NO	5	191,000
	YW1L-M2E11Q4R	đỏ	1NO + 1NC	5	221,000
	YW1L-M2E11Q4Y	vàng	1NO + 1NC	5	221,000
	YW1L-M2E11Q4G	xanh lá	1NO + 1NC	5	259,000
Nút nhấn giữ, có đèn, 220V AC/DC					
	YW1L-A2E01QM3R	đỏ	1NC	5	220,000
	YW1L-A2E10QM3R	đỏ	1NO	5	220,000
	YW1L-A2E10QM3Y	vàng	1NO	5	220,000
	YW1L-A2E10QM3G	xanh lá	1NO	5	240,000
Nút nhấn giữ, có đèn, 24V AC/DC					
	YW1L-A2E01Q4R	đỏ	1NC	5	221,000
	YW1L-A2E10Q4R	đỏ	1NO	5	221,000
	YW1L-A2E10Q4Y	vàng	1NO	5	221,000
	YW1L-A2E10Q4G	xanh lá	1NO	5	259,000
Phụ kiện	Mã hàng	Màu	Điện áp	Lot size	đơn giá 2025
Bóng đèn LED					
 	LSED-M3RN	đỏ	220V AC/DC	1	85,000
	LSED-M3YN	vàng	220V AC/DC	1	85,000
	LSED-M3GN	xanh lá	220V AC/DC	1	112,000
	LSED-M3SN	xanh dương	220V AC/DC	1	144,000
	LSED-2RN	đỏ	24V AC/DC	1	85,000
	LSED-2YN	vàng	24V AC/DC	1	85,000
	LSED-2GN	xanh lá	24V AC/DC	1	112,000
	LSED-2SN	xanh dương	24V AC/DC	1	144,000

Nút nhấn có đèn F22	Mã hàng	Màu	Tiếp điểm	Số lượng đặt theo hộp	đơn giá 2025
Nút nhấn nhà, có đèn, 220V AC/DC					
	YW1L-MF2E01QM3R	đỏ	1NC	5	250,000
	YW1L-MF2E10QM3R	đỏ	1NO	5	276,000
	YW1L-MF2E10QM3Y	vàng	1NO	5	276,000
	YW1L-MF2E10QM3G	xanh lá	1NO	5	283,000
	YW1L-MF2E11QM3R	đỏ	1NO + 1NC	5	298,000
	YW1L-MF2E11QM3Y	vàng	1NO + 1NC	5	319,000
	YW1L-MF2E11QM3G	xanh lá	1NO + 1NC	5	334,000
Nút nhấn nhà, có đèn, 24V AC/DC					
	YW1L-MF2E01Q4R	đỏ	1NC	5	270,000
	YW1L-MF2E10Q4R	đỏ	1NO	5	270,000
	YW1L-MF2E10Q4Y	vàng	1NO	5	270,000
	YW1L-MF2E10Q4G	xanh lá	1NO	5	303,000
	YW1L-MF2E11Q4R	đỏ	1NO + 1NC	5	301,000
	YW1L-MF2E11Q4Y	vàng	1NO + 1NC	5	310,000
	YW1L-MF2E11Q4G	xanh lá	1NO + 1NC	5	348,000
Nút nhấn giữ, có đèn, 220V AC/DC					
	YW1L-AF2E01QM3R	đỏ	1NC	5	319,000
	YW1L-AF2E10QM3R	đỏ	1NO	5	319,000
	YW1L-AF2E10QM3Y	vàng	1NO	5	319,000
	YW1L-AF2E10QM3G	xanh lá	1NO	5	348,000
Nút nhấn giữ, có đèn, 24V AC/DC					
	YW1L-AF2E01Q4R	đỏ	1NC	5	310,000
	YW1L-AF2E10Q4R	đỏ	1NO	5	310,000
	YW1L-AF2E10Q4Y	vàng	1NO	5	310,000
	YW1L-AF2E10Q4G	xanh lá	1NO	5	348,000
Tiếp điểm phụ					
	YW-E10	Tiếp điểm đơn 1NO		10	41,000
	YW-E01	Tiếp điểm đơn 1NC		10	41,000
	YW-EW20	Tiếp điểm đôi 2NO		10	136,000
	YW-EW02	Tiếp điểm đôi 2NC		10	136,000
	YW-EW11	Tiếp điểm đôi 1NO + 1NC		10	136,000
Hộp nút dừng khẩn					
	FB1W-111Y	Hộp nhựa, 1 lỗ, màu vàng		1	519,000
	FB1W-111Z	Hộp nhựa, 1 lỗ, màu beize		1	519,000

Công tắc xoay F22	Mã hàng	Loại	Tiếp điểm	Số lượng đặt theo hộp	đơn giá 2025
Công tắc xoay					
	YW1S-2E10	Núm vặn, 2 vị trí	1NO	5	86,000
	YW1S-2E11	Núm vặn, 2 vị trí	1NO-1NC	5	129,000
	YW1S-3E20	Núm vặn, 3 vị trí	2NO	5	124,000
Công tắc xoay có khóa					
	YW1K-2AE10	Chìa khóa, 2 vị trí	1NO	5	271,000
	YW1K-2AE11	Chìa khóa, 2 vị trí	1NO-1NC	5	318,000
	YW1K-3AE20	Chìa khóa, 3 vị trí	2NO	5	318,000
Dòng A6 phi 16	Mã hàng	Màu	Điện áp/Tiếp điểm	Lot size	đơn giá 2025
Đèn báo, phi 16, loại tròn					
	AL6M-P4RC	đỏ	24 VDC	50	149,000
	AL6M-P4YC	vàng	24 VDC	50	149,000
	AL6M-P4GC	xanh lá	24 VDC	50	166,000
Nút nhấn nhả, không đèn, phi 16, loại tròn					
	AB6M-M1RC	đỏ	1NO + 1NC	50	151,000
	AB6M-M1YC	vàng	1NO + 1NC	50	151,000
	AB6M-M1GC	xanh lá	1NO + 1NC	50	151,000
Nút nhấn có đèn, phi 16, 24VDC, loại tròn					
	AL6M-M14RC	đỏ	1NO + 1NC	50	179,000
	AL6M-M14YC	vàng	1NO + 1NC	50	179,000
	AL6M-M14GC	xanh lá	1NO + 1NC	50	179,000
	AL6M-M24RC	đỏ	2NO + 2NC	50	249,000
	AL6M-M24YC	vàng	2NO + 2NC	50	275,000
	AL6M-M24GC	xanh lá	2NO + 2NC	50	272,000
Công tắc xoay, phi 16, loại tròn					
	AS6M-2Y1C	1NO + 1NC		50	244,000

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Lot Size	đơn giá 2025
Relay RJ1S				
	RJ1S-CL-D24	5 chân đẹp, có đèn, 12A/24V DC	10	114,000
	RJ1S-CL-A24	5 chân đẹp, có đèn, 12A/24V AC	10	129,000
	RJ1S-CL-A110	5 chân đẹp, có đèn, 12A/110V AC	10	118,000
	RJ1S-CL-A230	5 chân đẹp, có đèn, 12A/230V AC	10	142,000
Relay RJ2S				-
	RJ2S-CL-D24	8 chân đẹp, có đèn, 8A/24V DC	10	122,000
	RJ2S-CL-A24	8 chân đẹp, có đèn, 8A/24V AC	10	142,000
	RJ2S-CL-A110	8 chân đẹp, có đèn, 8A/110V AC	10	129,000
	RJ2S-CL-A230	8 chân đẹp, có đèn, 8A/230V AC	10	151,000
Relay RN2S				-
	RN2S-NL-D24	8 chân đẹp, có đèn, 5A/24V DC	20	114,000
	RN2S-NL-A24	8 chân đẹp, có đèn, 5A/24V AC	20	123,000
	RN2S-NL-A115	8 chân đẹp, có đèn, 5A/115V AC	20	123,000
	RN2S-NL-A230	8 chân đẹp, có đèn, 5A/230V AC	20	114,000
Relay RN4S				-
	RN4S-NL-D24	14 chân đẹp, có đèn, 3A/24V DC	20	127,000
	RN4S-NL-A24	14 chân đẹp, có đèn, 3A/24V AC	20	135,000
	RN4S-NL-A115	14 chân đẹp, có đèn, 3A/115V AC	20	135,000
	RN4S-NL-A230	14 chân đẹp, có đèn, 3A/230V AC	20	127,000
Relay RU2S				-
	RU2S-D24	8 chân đẹp, có đèn, 10A/24V DC	10	161,000
	RU2S-A24	8 chân đẹp, có đèn, 10A/24V AC	10	180,000
	RU2S-A110	8 chân đẹp, có đèn, 10A/110V AC	10	164,000
	RU2S-A220	8 chân đẹp, có đèn, 10A/220V AC	10	154,000
Relay RU4S				-
	RU4S-D24	14 chân đẹp, có đèn, 6A/24V DC	10	186,000
	RU4S-A24	14 chân đẹp, có đèn, 6A/24V AC	10	211,000
	RU4S-A110	14 chân đẹp, có đèn, 6A/110V AC	10	193,000
	RU4S-A220	14 chân đẹp, có đèn, 6A/220V AC	10	178,000
Relay RH2B				-
	RH2B-ULDC24	8 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/24V DC	10	199,000
	RH2B-ULAC24	8 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/24V AC	10	217,000
	RH2B-ULAC110-120	8 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/110V AC	10	197,000
	RH2B-ULAC220-240	8 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/220V AC	10	206,000

Relay RH4B				-
	RH4B-ULDC24	14 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/24V DC	10	543,000
	RH4B-ULAC24	14 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/24V AC	10	684,000
	RH4B-ULAC110	14 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/110V AC	10	494,000
	RH4B-ULAC220	14 chân đẹp lớn, có đèn, 10A/220V AC	10	652,000
Timer				-
 	GE1A-B30HA220	Timer On delay, 220VAC (0.3s - 3s, 3s - 30s, 0.3m - 3m, 3m - 30m, 0.3h - 3h, 3h - 30h)	1	705,000
	GE1A-B30HAD24	Timer On delay, 24 VDC (0.3s - 3s, 3s - 30s, 0.3m - 3m, 3m - 30m, 0.3h - 3h, 3h - 30h)	1	727,000
	GT3A-3AF20	Timer đa chức năng, 100-240VAC, 0.1s-180h	1	1,088,000
	GT3A-3AD24	Timer đa chức năng, 24VDC, 0.1s-180h	1	978,000
	GT3S-1AF20	Timer sao-tam giác, 100-240VAC Y : 0.05-100s Y-Δ : 0.05s/0.1s/0.25s/0.5s	1	1,495,000
Đế				-
 	SJ1S-05B =>SJ1S-05BS	Đế cho RJ1S	10	79,000
	SJ2S-05B =>SJ2S-05BS	Đế cho RJ2S	10	95,000
	SN2S-05D	Đế cho RU2S, RN2S, GT5Y-2	10	63,000
	SN4S-05D	Đế cho RU4S, RN4S, GT5Y-4	10	66,000
	SH2B-05B	Đế cho RH2B	20	103,000
	SH4B-05B	Đế cho RH4B	10	178,000
	SR2P-06B	Đế cho Timer GE1A, GT3A, GT3S	20	83,000